

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 171/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12/07/2023

V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Duy Bảo.

Bà Bùi Thị Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 12/07/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐST ngày 23 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** chị Hồ Thị L. Sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn 7, xã H, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** anh Trần Phúc H. Sinh năm 1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn 7, xã H, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.  
Hiện đang ở Đà Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị Hồ Thị L trình bày: Trong đơn xin ly hôn đề ngày và bản tự khai chị Hồ Thị L trình bày: Ngày 21/10/2011, chị và anh Trần Phúc H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian. Năm 2015, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên anh H đã đi xuất khẩu lao động ở nước Đà Loan, từ năm 2016 thì hai vợ chồng

không còn liên lạc với nhau. Đến nay, hai vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị và anh Trần Phúc H được ly hôn.

Chị Hồ Thị L và anh Trần Phúc H có 02 con chung là cháu Trần Phúc Đại V, sinh ngày 07/5/2012 và cháu Trần Thu P, sinh ngày 21/10/2015. Hiện cháu V đang ở với bà nội còn cháu P đang ở với chị. Nếu ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Cháu V có nguyện vọng ở với bà và bố, còn cháu P có nguyện vọng ở với mẹ. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Trần Phúc H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Trần Phúc H có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án...cho anh Trần Phúc H thông qua bà Nguyễn Thị V là mẹ của anh H; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện anh Trần Phúc H vẫn vắng mặt và cũng không có lý do.

Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 24849/QLXNC-P5 ngày 16/11/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an: Anh Trần Phúc H có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 25/7/2015, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Theo trình bày của bà Nguyễn Thị V thì anh H có điện thoại về cho gia đình nhưng không nói địa chỉ hiện tại của anh H ở đâu và anh H nên bà không có địa chỉ của anh H cung cấp cho Tòa án. Bà cũng đã thông báo việc chị L làm đơn ly hôn với anh H, anh H nói với bà đồng ý việc ly hôn. Bà V đề nghị giải quyết để cháu V được ở với bà và bố của cháu. Về chi phí chăm sóc cháu V, bà không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Hồ Thị L, cho chị L được ly hôn với anh Trần Phúc H; giao con chung của vợ chồng cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài

sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Trần Phúc H có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại xã H, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; anh H hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị V (là mẹ đẻ của anh H), đề nghị bà Vị thông báo cho anh H biết về yêu cầu khởi kiện của chị L. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định hoãn phiên tòa, tại nơi cư trú của anh H trước khi đi nước ngoài và yêu cầu bà V cung cấp địa chỉ cụ thể của anh H ở nước ngoài nhưng bà Vị không cung cấp được. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần đối với anh H nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Hồ Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị Hồ Thị L và anh Trần Phúc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/10/2011. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2015, khi anh H đang ở nước ngoài, nhưng không được hàn gắn, giải quyết. Đến nay anh H không quan tâm đến gia đình, không chăm lo làm ăn kinh tế, không gửi tiền về chăm sóc gia đình. Hai vợ chồng không còn cùng hướng đến xây dựng hạnh phúc. Khi biết chị L xin ly hôn tại Tòa án, anh H cũng đã đồng ý. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Hồ Thị L và anh Trần Phúc H không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Thị L. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Trần Phúc H.

[3.2] Về con chung: Chị L và anh H có hai con chung là cháu Trần Phúc Đại V, sinh ngày 07/5/2012 và cháu Trần Thu P, sinh ngày 21/10/2015. Anh H đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, nên cần giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị L và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3.3] Tài sản chung, nợ: Chị Hồ Thị L chưa yêu cầu giải quyết và anh Trần Phúc H cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4]. Về án phí: Chị Hồ Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị L.

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị L được ly hôn với anh Trần Phúc H.

[2] Con chung: Giao các cháu Trần Phúc Đại V, sinh ngày 07/5/2012 và cháu Trần Thu P, sinh ngày 21/10/ cho chị Hồ Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012654 ngày 09/01/2023.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Hồ Thị L, bà Nguyễn Thị Vĩ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Trần Phúc H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện QL, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Cường**